TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**15**/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Phan Quyết Thắng**

Thư ký phiên họp: **Bà Nguyễn Hồng Nhung**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 11/02/2022**,** tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/01/2022, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 15/2021/QĐPH-ST ngày 26/02/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh N.T.T, sinh năm 1986.

HKTT: Thôn C.T, xã L.S, huyện T.L, Hà Nam.

Hiện ở: Số 1 đườngĐ.V, phường V.P, khu T.L, thành phố Đ.V, Đài Loan.

- Chị B.T.T, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn T.S, xã L.S, huyện B.L, Hà Nam.

Hiện ở: Số 103 E3 tập thể V.H, phường T.L, Đ.Đ, Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Chị B.T.T và anh N.T.T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L.S, huyện T.L, Hà Nam vào ngày 05/2/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Năm 2013, anh N.T.T đi làm việc tại Đài Loan. Từ đó đến nay tình cảm vợ chồng càng phai nhạt dần, mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Đến nay cả anh chị đều nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Vợ chồng có ba con là cháu N.B.T.S- sinh ngày 04/1/2007, cháu N.B.T.T- sinh ngày 30/12/2008, cháu N.B.H.L - sinh ngày 28/8/2010. Anh chị thỏa thuận giao cả ba con cho chị B.T.T chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Chị B.T.T chịu toàn bộ lệ phí.

Tại phiên họp:

Anh N.T.T xin giải quyết vắng mặt, do không thể về Việt Nam và ủy quyền cho chị B.T.T nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Chị B.T.T tiếp tục nhận ủy quyền của anh N.T.T và trình bày giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Về tố tụng, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Chị B.T.T và anh N.T.T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L.S, huyện T.L, Hà Nam vào ngày 05/2/2007 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Năm 2013, anh N.T.T đi làm việc tại Đài Loan. Từ đó đến nay tình cảm vợ chồng càng phai nhạt dần, mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Đến nay cả anh chị đều nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có ba con là cháu N.B.T.S - sinh ngày 04/1/2007, cháu N.B.T.T - sinh ngày 30/12/2008, cháu N.B.H.L - sinh ngày 28/8/2010. Anh chị thỏa thuận giao cả ba con cho chị B.T.T chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Chị B.T.T chịu toàn bộ lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị B.T.T và anh N.T.T.

2. Về con chung: Vợ chồng có ba con là cháu N.B.T.S - sinh ngày 04/1/2007, cháu N.B.T.T - sinh ngày 30/12/2008, cháu N.B.H.L - sinh ngày 28/8/2010. Anh chị thỏa thuận giao cả ba con cho chị B.T.T chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Anh N.T.T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị B.T.T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 588 ngày 25/01/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị B.T.T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 11/02/2022./.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. HN;*
- *Cục THADS TP. HN;*
- *UBND xã L.S, huyện T.L, Hà Nam;*
- *Người yêu cầu;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Quyết Thắng